

Số: 75/2020/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 18 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

Căn cứ các Điều 212, 213, 361, 396 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 242/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh **Đỗ Minh C**, sinh năm: 1989.
Địa chỉ: Tổ 8, ấp Tân Hòa, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị **Trần Thị Minh T**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: tổ 8, ấp Đất Mới, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 31/3/2020 anh Đỗ Minh C và chị Trần Thị Minh T có nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành. Ngày 10/6/2020 Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Minh C và chị Trần Thị Minh T về việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Trần Minh C, sinh ngày 21/6/2010. Ly hôn, anh C, chị T thỏa thuận giao con chung là cháu C cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Anh C có quyền đến thăm con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng phải trả thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh C – chị T chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí anh C – chị T đã nộp theo biên lai số 0003347 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, (anh C – chị T đã nộp xong lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
 - VKSND h. Long Thành (1);
 - Chi cục THADS h. Long Thành (1);
 - Đương sự (2);
 - UBND xã Long Phước (1)
- GCNKH số 12 ngày 19/01/2010;
- Sở Tư Pháp tỉnh Đồng Nai (1);
 - Lưu hồ sơ vụ án(3)

THẨM PHÁN

La Thị Hồng Gấm